

Phụ lục VIII
ĐẶC ĐIỂM XE CƠ GIỚI CÙNG KIỂU LOẠI
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BGTVT ngày tháng năm 2023
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHỤ LỤC XI
ĐẶC ĐIỂM XE CƠ GIỚI CÙNG KIỂU LOẠI
(Ban hành kèm theo Thông tư số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải)

Xe cơ giới có sự thay đổi vẫn được coi là xe cơ giới cùng kiểu loại nếu đáp ứng yêu cầu an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư này và không thay đổi một trong các đặc điểm dưới đây:

1. Loại phương tiện;
2. Nhân hiệu;
3. Kích thước và khối lượng cơ bản của ô tô (sai lệch không vượt quá giới hạn sai số cho phép được quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sai số cho phép và làm tròn số đối với kích thước, khối lượng của xe cơ giới, QCVN 12:2011/BGTVT);
4. Số người cho phép chở kể cả người lái;
5. Kiểu dáng, kết cấu của cabin, khung hoặc thân vỏ ô tô;
6. Kiểu loại động cơ, hộp số, cầu chủ động;
7. Loại nhiên liệu sử dụng;
8. Hệ thống phanh: kiểu dẫn động, cơ cấu phanh;
9. Hệ thống lái: kiểu cơ cấu lái;
10. Hệ thống treo: kiểu hệ thống treo, kiểu kết cấu của bộ phận đàn hồi;
11. Hệ thống chuyển động: kiểu loại cầu bị động;
12. Thiết bị đặc trưng (nếu có): thiết bị chuyên dùng, cơ cấu chuyên dùng.